

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A T
TỈNH HY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

A T, ngày 22 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2019/TLST- HNGĐ ngày 01/ 11/2019
giữa:

Nguyên đơn: **Anh Phạm Duy H, SN 1975**

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị H, SN 1976**

Đều trú tại: Nhân Vũ, Nguyễn Trãi, A T, Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về
mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa Án ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14
tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2020 là hoàn
toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và
hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị
H

2 – Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ vợ chồng:** Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly
hôn.

- **Về con chung:** Anh Phạm Duy H và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là
Phạm Quỳnh T, SN 06/9/2000. Nay ly hôn con chung của anh H, chị H đã đến tuổi
thành niên nên không đề nghị Tòa giải quyết.

- **Về tài sản chung, công sức, công nợ:** Anh H, chị H đã tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án ghi nhận anh H có trách nhiệm trả chị H số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn), thời hạn trả là ngày 30/6/2020.

Đối với nhà ở, đất ở, ruộng canh tác: Anh H, chị H đã tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày chị H có đơn đề nghị thi hành án nếu anh H không thi hành khoản tiền phải trả trên thì anh H phải chịu lãi với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định của pháp luật

- **Về án phí :** Anh H tự nguyện chịu cả 150.000đ án phí ly hôn đ- ọc trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000428 ngày 01/11/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi. H trả anh H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí STDS

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhân :

- VKS huyện A T;
- Chi cục THADS huyện A T;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã N T;
- L- u hồ sơ.

Nguyễn Đồng D